TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 29 – 6 - 2018
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hòa
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hoa; Bà Nguyễn Thị Quy
- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thượng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Đ, xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 126/2018/TLST-HNGĐ ngày 21/3/2018 về việc "Xin ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2018/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12/6/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Chị HOÀNG THỊ NGỌC L** - sinh năm 1985.
Địa chỉ: Số 20, khu 1, ấp 2, xã P, huyện Q, tỉnh Đ.
- *Bị đơn:* **Anh LÝ DỈN K** - sinh năm 1974.
Địa chỉ: Số 1/7, phố 2, ấp 1, xã P, huyện Q, tỉnh Đ.
(Chị L, anh K đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 04/01/2018, bản tự khai ngày 19/01/2018, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị Ngọc L trình bày:

Vào năm 2007, chị và anh K đã tự tìm hiểu, yêu thương nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn; được Ủy ban nhân dân tỉnh Đ cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 734/UBT ngày 18/10/2007.

Sau khi kết hôn, cuộc sống của vợ chồng hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh K đi làm xa nhưng mỗi khi về tham nhà lại thường xuyên uống rượu; chị góp ý thì anh K xử sự cộc cằn và hành hung chị. Chị ít nói chuyện thì anh lại lấy cớ cho rằng chị không quan tâm anh và vẫn tiếp tục hành hung chị. Tháng 9 năm 2017, anh K lại đánh chị nên chị đã về nhà mẹ rột sống ly thân với anh K cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng đã hết, chị yêu cầu Tòa án cho

ly hôn mối quan hệ vợ chồng với anh Lý Dỉn K.

Chị và anh K có 02 con chung là Lý Kim Quyền – sinh ngày 05/12/2007 và Lý Kim Thanh – sinh ngày 26/5/2012. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Chị và anh K không có tài sản và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Anh Lý Dỉn K trình bày: anh đồng ý với trình bày của chị Hoàng Thị Ngọc L về quá trình kết hôn cũng nhưng thông tin về con chung. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý thuận tình ly hôn với chị L. Anh đồng ý để chị L nuôi cháu Thanh và anh yêu cầu được quyền nuôi cháu Lý Kim Quyền vì anh có thu nhập ổn định tại tỉnh Bình Dương. Về tài sản vợ chồng tự thỏa thuận, nếu tranh chấp anh sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

- Quan điểm của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm. Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, đảm bảo thời hạn giải quyết vụ án và giao các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh K đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không còn; anh K cũng đồng ý thuận tình ly hôn nên đề nghị Tòa án ghi nhận. Về con chung: Qua chứng cứ thu thập được thì chị L có đủ điều kiện nuôi con chung nên đề nghị giao 02 con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh K. Tài sản các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết. Chị L phải chịu án phí hôn nhân nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Lý Dỉn K thường trú tại số nhà 1/7, phố 2, ấp 1, xã P, huyện Q, tỉnh Đ nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án nhân dân huyện Q có thẩm quyền thụ lý giải quyết vụ kiện.

[2] Về tư cách đương sự: Chị L khởi kiện xin ly hôn với anh K nên chị L là nguyên đơn, anh K là bị đơn theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị L khởi kiện yêu cầu ly hôn và yêu cầu được nuôi con nên quan hệ pháp luật được xác định là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Ngọc L và anh Lý Dỉn K tự nguyện kết

hôn; hôn nhân không vi phạm điều cấm của pháp luật nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Trong cuộc sống vợ chồng giữa chị L và anh K đã xảy ra những bất đồng, mâu thuẫn nhưng cả hai người không đưa ra giải pháp để hàn gắn hạnh phúc gia đình mà tự chấm dứt cuộc sống chung từ tháng 9 năm 2017 cho đến nay. Quá trình sống ly thân, chị L, anh K không quan tâm, chăm sóc, không thực hiện quyền nghĩa vụ chung của vợ chồng mà bỏ mặc nhau muốn sống ra sao thì sống. Cả chị L lẫn anh K đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và thuận tình ly hôn nhau nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Con chung giữa chị Hoàng Thị Ngọc L và anh Lý Dỉn K là cháu Lý Kim Quyền – sinh ngày 05/12/2007 và cháu Lý Kim Thanh – sinh ngày 26/5/2012.

Khi ly hôn, chị L, anh K thống nhất thỏa thuận giao cháu Lý Kim Thanh cho chị L nuôi nên; thỏa thuận này là phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tuy nhiên, hai đương sự lại tranh chấp quyền nuôi con đối với cháu Lý Kim Quyền.

Xét thấy: Căn cứ vào các chứng cứ trong hồ sơ thể hiện chị Thúy là người có đạo đức, nhân cách tốt; Có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Từ khi vợ chồng mâu thuẫn phải sống ly thân nhau thì chị L chăm sóc các con chu đáo… Những sự việc này đều có xác nhận của ấp 1, xã P, huyện Q, tỉnh Đ - nơi chị L cư trú và xem xét sổ học bạ cúa cháu Quyền thì hiện cháu đang được chăm sóc tốt, nên có cơ sở tin cậy rằng nếu tiếp tục giao các con chung cho chị L thì các cháu Quyền, cháu Thanh sẽ tiếp tục được chăm sóc tốt, phát triển bình thường. Trong quá trình thu thập chứng cứ cũng như tại phiên tòa, cháu Quyền đều nêu nguyện vọng được ở chung với chị L; Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung và tránh xáo trộn đời sống của cháu Quyền. Hội đồng xét xử xét cần tiếp tục giao cháu Quyền cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Anh K có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Vì quyền lợi của con chung anh K, chị L có quyền xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh K.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Hoàng Thị Ngọc L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68, Điều 147, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí

Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Ngọc L và anh Lý Dỉn K.

2. Về con chung: Giao cháu Lý Kim Quyền – sinh ngày 05/12/2007 và cháu Lý Kim Thanh – sinh ngày 26/5/2012 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh K do chị L không yêu cầu.

Anh K có quyền thăm chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, anh K và chị L có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Hoàng Thị Ngọc L phải chịu 300.000 đồng. Chị L đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 004675 ngày 18/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Q được chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Hoàng Thị Ngọc L, anh Lý Dỉn K được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Các đương sự;
- UBND tỉnh Đ;
- Lưu.

Lê Xuân Hòa